

BÀI 7. AI CẬP VÀ LƯƠNG HÀ CỔ ĐẠI

I MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được tác động của điều kiện tự nhiên (sông ngòi, đất đai) đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập và Lương Hà.
- Trình bày được quá trình thành lập nhà nước ở Ai Cập và Lương Hà cổ đại.
- Nêu được những thành tựu văn hoá chủ yếu của Ai Cập, Lương Hà.

2. Về kĩ năng, phát triển năng lực

- Đọc và chỉ ra được thông tin quan trọng trên lược đồ.
- Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.
- Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

3. Về phẩm chất

Trân trọng những di sản của nền văn minh Ai Cập và Lương Hà để lại cho nhân loại.

II CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

- Phiếu học tập.
- Lược đồ Ai Cập và Lương Hà cổ đại phóng to.
- Video về một số nội dung trong bài học.

2. Học sinh

Tranh ảnh và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III MỘT SỐ LƯU Ý VỀ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

- Khi trình bày về điều kiện tự nhiên của Ai Cập và vùng Lương Hà chỉ cần nêu được đặc điểm nổi bật: nằm ở lưu vực các dòng sông lớn (sông Nin, Ô-phơ-rát và Ti-gơ-rơ) và phân tích được vai trò của chúng đối với sự hình thành nền văn minh ở khu vực này. Có thể phân tích ba vai trò sau: Một là, bồi đắp phù sa (màu mỡ và đặc biệt là rất mềm, dễ canh tác, nên chỉ cần công cụ gỗ, đá cũng có thể trồng cấy được); Hai là, cung cấp nước tưới (rất dồi dào, nhưng lại theo mùa lũ nên phải làm thuỷ lợi, kênh, mương tưới tiêu,...); Ba là, đường giao thương buôn bán (sông là đường giao thông chính).

- Với những điều kiện tự nhiên như vậy đã đưa đến hoạt động kinh tế chủ yếu của Ai Cập và Lương Hà cổ đại là kinh tế nông nghiệp, nhưng là nền kinh tế nông nghiệp dựa

trên việc làm thủy lợi. Nếu không có hệ thống kênh, mương tưới tiêu thì không thể trồng trọt và thu hoạch được gì. Việc làm các kênh, mương lại phụ thuộc vào chính quyền có quan tâm tới công tác thủy lợi hay không “Được mùa hay mất mùa ở Ai Cập cổ đại là phụ thuộc vào nhà vua tốt hay xấu” (Các Mác). Cho nên “công cuộc chinh phục các dòng sông” trước hết là chinh phục nguồn nước của chúng: đắp đê ngăn lũ, xây dựng các hồ, đập, kênh, mương dẫn nước vào ruộng và tiêu nước đi trong mùa lũ. Sau đó là chinh phục các vùng đồng bằng phù sa rộng lớn của lưu vực các dòng sông: cày đất, vỡ hoang (phát minh ra cái cày), gieo cấy, trồng cây ăn quả,... Cuối cùng là chinh phục, biến các dòng sông thành những “đại lộ” giao thông để buôn bán (cùng với những đoàn lạc đà “ca-ra-va” chở hàng trên bộ).

– Về quá trình lập quốc của người Ai Cập và ở khu vực Lưỡng Hà không cần quá chi tiết, chỉ cần cho HS biết một vài mốc lớn:

+ Ở Ai Cập: Năm 3200 TCN, nhà nước thống nhất hình thành, trải qua các giai đoạn lớn: Tảo kì vương quốc, Cổ vương quốc, Trung vương quốc, Tân vương quốc và Hậu kì vương quốc. Đến giữa thế kỉ I TCN bị La Mã xâm chiếm.

+ Ở khu vực Lưỡng Hà: Cũng khoảng năm 3000 TCN, người Xu-me đã xây dựng nền văn minh đầu tiên ở đây (với các tiểu quốc – thành bang như U-rúc, Ua, La-gát,... Đây là thời đại của *sử thi Gi-ga-mes* nổi tiếng và *văn tự hình nêm*). Sau đó lần lượt là các tộc người khác nhau xây dựng nên các vương quốc Ác-cát, Át-xi-ri, Ba-bi-lon (với triều vua Ha-mu-ra-bi nổi tiếng),... Khoảng đầu Công nguyên, Lưỡng Hà chịu sự thống trị của La Mã và đến thế kỉ III TCN thì trở thành một phần của đế chế Ba Tư rộng lớn.

– Những phát minh đầu tiên: chỉ cần giới thiệu một số thành tựu quan trọng, nổi bật và phân tích những giá trị, đóng góp của các thành tựu này đối với nền văn minh nhân loại. Đó là văn tự – chữ viết (chữ tượng hình của Ai Cập, chữ hình nêm của Lưỡng Hà), toán học (hệ đếm thập phân, chữ số 1 đến 9 của Ai Cập, hệ đếm 60 của Lưỡng Hà,...), thiên văn học (làm lịch), y học (thuật ướp xác), kiến trúc (kim tự tháp, vườn treo Ba-bi-lon,... với kĩ thuật xây dựng và chế tác đá tinh xảo).

IV GỢI Ý CÁCH THỨC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

1. Mở đầu

SGK đưa ra hai hình ảnh (hình 1 và 2) về chữ viết của người Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại để gợi ý cho GV tổ chức hoạt động khởi động, kích thích sự chú ý của HS. Tuy nhiên, GV có thể đưa ra những hình ảnh khác như các công trình kiến trúc (Kim tự tháp, Vườn treo Ba-bi-lon,...) hoặc kể một câu chuyện, đọc một đoạn tư liệu,... để dẫn dắt vào bài mới.

2. Hình thành kiến thức mới

Mục 1. Tặng phẩm của những dòng sông

a) Nội dung chính

– Điều kiện tự nhiên nổi bật của Ai Cập và vùng Lưỡng Hà là nằm ở lưu vực các dòng sông lớn (sông Nin, Ơ-phơ-rát và Ti-gơ-rơ).

– Ở Ai Cập, nước sông Nin lên xuống hai mùa trong năm khá ổn định. Khi nước dâng cao, toàn bộ lưu vực sông trở thành một biển nước mênh mông. Khi nước rút đi, để lại hai bên bờ một lớp phù sa màu mỡ, rất mềm và xốp, dễ canh tác. Người ta chỉ cần dùng những công cụ bằng gỗ và đá, chọc lỗ, gieo hạt hoặc cuốc xới qua loa cũng thu hoạch được một mùa bội thu. Khi thu hoạch xong thì cũng bắt đầu mùa khô, đất phù sa pha cát bị gió mạnh thổi mù trời... Vì thế mà Hê-rô-đốt miêu tả rất hình ảnh rằng sông Nin luôn biến Ai Cập từ một bồn nước trở thành một vườn hoa và một đồng cát bụi.

+ Lưỡng Hà là khu vực giữa hai con sông (không phải là một quốc gia mà ở đây đã hình thành rất nhiều các quốc gia khác nhau). Giống như sông Nin, sông Ô-phơ-rát và Ti-gơ-rơ cũng có hai mùa nước lên xuống trong năm, mang lượng phù sa khổng lồ bồi đắp cho vùng châu thổ và đặc biệt là vùng cửa sông, mở rộng vùng đất này ra biển tới 200km.

– Sự tác động của điều kiện tự nhiên tới sự hình thành nền văn minh được thể hiện chủ yếu sau đây:

+ Do đất đai màu mỡ, dễ canh tác,... kinh tế nông nghiệp phát triển sớm, năng suất cao, sớm tạo ra của cải dư thừa. Do đó, nền văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà hình thành sớm, cả khi chưa có đồ sắt.

+ Do nhu cầu hợp tác làm thủy lợi, chinh phục các dòng sông,... cư dân đã sớm liên kết thành các công xã, tạo điều kiện cho nhà nước ra đời sớm.

+ Do nhu cầu chinh phục các dòng sông, phát triển kinh tế,... nên người Ai Cập và Lưỡng Hà có nhiều phát minh quan trọng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp (phát minh ra cái cày, bánh xe, phát triển thiên văn học, chinh phục các dòng sông,...).

b) Tư liệu, kênh hình cần khai thác

– Sơ đồ – trục thời gian (tr.29): Sơ đồ đã hệ thống hoá kiến thức một cách đơn giản, cô đọng các mốc thời gian tiêu biểu nhất về quá trình hình thành, phát triển của Ai Cập cổ đại và Lưỡng Hà trong lịch sử.

– Hình 3. *Lược đồ các quốc gia cổ đại ở Ai Cập và Lưỡng Hà*: thể hiện vị trí, ranh giới lãnh thổ, các con sông lớn để HS dễ quan sát và phân tích được.

– Hình 4. *Người Ai Cập cổ đại canh tác nông nghiệp (tranh vẽ)*, trong đó miêu tả người đàn ông đang cày ruộng nhờ sức kéo của một con bò (một tay cầm cày, một tay cầm roi điều khiển con bò), người đàn bà theo sau đang gieo hạt (một tay đang gieo, một tay cầm chiếc giỏ đựng hạt, bên dưới vẽ hai hàng cây chà là và ô liu (những loại cây trồng phổ biến ở Ai Cập)).

c) Gợi ý các hình thức tổ chức dạy học

– GV cho HS quan sát *Lược đồ các quốc gia cổ đại ở Ai Cập và Lưỡng Hà* để xác định vị trí hai khu vực hình thành nên các quốc gia cổ đại đầu tiên trên thế giới trên bản đồ; có thể liên hệ mở rộng: Những quốc gia nào ngày nay thuộc Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại. GV có thể đưa ra câu hỏi gợi ý để HS nêu được một trong những đặc điểm nổi bật của hai nền văn minh này: được hình thành ở lưu vực của các dòng sông lớn (sông Nin, sông Ti-gơ-rơ và sông Ô-phơ-rát). Từ đó, GV đi đến kết luận: Ai Cập và Lưỡng Hà là tặng phẩm của những dòng sông.

– GV hướng dẫn HS khai thác hai đoạn tư liệu (tr. 30, SGK) và chỉ ra những điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên ở Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại.

+ Về Ai Cập, GV có thể gợi ý HS đọc kĩ tư liệu, xác định các từ khoá để trả lời câu hỏi. Hướng dẫn HS đọc thêm thông tin của phần *Em có biết* để lí giải được: *Tại sao sông Nin biến Ai Cập từ một “đồng cát bụi” trở thành “một vườn hoa”?* GV có thể giải thích: Vì nước sông Nin lên xuống theo mùa: mùa khô là mùa cạn và mùa mưa nước dâng cao. Vào mùa khô, khi nước cạn, cát sa mạc (vùng Mem-phít, nơi có nhiều kim tự tháp là vùng cát sa mạc) và đất phù sa pha cát bị gió cuốn lên thành một “đồng cát bụi”. Khi mùa mưa đến và cũng là mùa hè, cây cối thay nhau đâm hoa kết trái, là mùa thu hoạch lúa chín trông như “một vườn hoa”. Đây cũng chính là gợi ý cho nhận định của Hê-rô-đốt: Ai Cập là tặng phẩm của sông Nin.

+ Về Lưỡng Hà, GV hướng dẫn HS dựa vào tư liệu và chỉ ra những từ/cụm từ thể hiện vai trò của của hai con sông: *mang phù sa màu mỡ bồi đắp, biến cửa sông thành đồng bằng...* Sau đó, nêu được các ý: hai con sông bồi đắp phù sa (chỉ cần công cụ gỗ, đá cũng có thể trồng cấy được); cung cấp nước tưới (rất dồi dào, nhưng lại theo mùa lũ nên phải làm thủy lợi, kênh, mương tưới tiêu,...); đường giao thương buôn bán (sông là đường giao thông chính).

+ GV gợi ý để HS phân tích được vai trò của các dòng sông đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại. Sau đó, GV có thể chốt lại kiến thức theo gợi ý ở mục III.

+ GV có thể mở rộng thêm cho HS về vai trò là đường giao thông chính của các dòng sông ở Ai Cập và Lưỡng Hà bằng việc tổ chức cho HS kể một số câu chuyện mà các em đã từng đọc trong truyện cổ tích *Nghìn lẻ một đêm (A-la-đanh và cây đèn thần, Thủy thủ Sin-ba, A-li-ba-ba và bốn mươi tên cướp,...)*. Nếu HS không kể được thì GV có thể kể khái lược cho HS nghe, sau đó khuyến khích HS về nhà tự tìm đọc.

– GV cho HS quan sát hình 4. *Người Ai Cập cổ đại canh tác nông nghiệp (tranh vẽ)*, thảo luận và chỉ ra: *Cho biết điều gì về sản xuất nông nghiệp của người Ai Cập cổ đại?*

+ Trước hết, cho HS miêu tả bức tranh đó (theo gợi ý ở mục b của mục này): Người đàn ông đang cày ruộng nhờ sức kéo của một con bò (một tay cầm cày, một tay cầm roi điều khiển con bò), người đàn bà theo sau đang gieo hạt (một tay đang gieo, một tay đựng hạt trong lòng bàn tay đang giơ lên), bên dưới vẽ hai hàng cây chà là và ô liu. Bức tranh còn thể hiện hai bảng chữ tượng hình.

+ Điều rút ra: Người Ai Cập cổ đại đã biết làm nông nghiệp từ rất sớm, biết dùng cày và sức kéo trâu bò để cày ruộng, gieo hạt cây trồng,...

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được điều kiện tự nhiên nổi bật của Ai Cập cổ đại và Lưỡng Hà cũng như tác động của nó đối với sự hình thành nền văn minh ở hai khu vực này.

Mục 2. Hành trình lập quốc của người Ai Cập và Lưỡng Hà

a) Nội dung chính

– Năm 3200 TCN, ông vua Mê-nét thống nhất Ai Cập. Từ đó, Ai Cập trải qua các giai đoạn: Tào kì vương quốc, Cổ vương quốc, Trung vương quốc, Tân vương quốc và Hậu kì vương quốc, đến thế kỉ I TCN thì bị La Mã xâm chiếm và thống trị.

– Ở Lưỡng Hà, người Xu-me, Ác-cát, Át-xi-ri, Ba-bi-lon,... đã thành lập vương triều và thay nhau làm chủ vùng đất này đến khi bị Ba Tư xâm lược.

– Các pha-ra-ông (Ai Cập) và en-xi (Lưỡng Hà) đứng đầu đất nước và có toàn quyền nên chế độ chính trị là nhà nước quân chủ chuyên chế.

b) Gợi ý các hình thức tổ chức dạy học

– GV cho HS đọc nhanh nội dung chính và quan sát trục thời gian (tr.29) để lập bảng niên biểu các giai đoạn, một số vương quốc và vương triều chính ở Ai Cập và Lưỡng Hà.
Yêu cầu cần đạt: HS nêu được quá trình hình thành nhà nước của người Ai Cập và Lưỡng Hà.

– GV có thể giới thiệu về mô hình nhà nước quân chủ chuyên chế ở đây: là nhà nước do vua đứng đầu (gọi là pha-ra-ông – kẻ ngự trị trong cung điện (Ai Cập), hoặc là en-xi – người đứng đầu (Lưỡng Hà)); vua là con của các thần, có toàn quyền (pha-ra-ông là con của thần Ra – thần Mặt Trời, en-xi cũng do thần Ma-đắc – thần Mặt Trời trao cho sứ mệnh thống trị thiên hạ).

Yêu cầu cần đạt: HS hiểu được về bản chất nhà nước của người Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại.

Mục 3. Những thành tựu văn hoá chủ yếu

a) Nội dung chính

Một số thành tựu quan trọng, nổi bật có giá trị, đóng góp đối với nền văn minh nhân loại của Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại: văn tự – chữ viết (chữ tượng hình của Ai Cập, chữ hình nêm của Lưỡng Hà), toán học (hệ đếm thập phân, chữ số 1 đến 9 của Ai Cập, hệ đếm 60 của Lưỡng Hà,...), thiên văn học (làm lịch), y học (thuật ướp xác), kiến trúc (kim tự tháp, vườn treo Ba-bi-lon với kỹ thuật xây dựng và chế tác đá tinh xảo),...

b) Tư liệu, kênh hình cần khai thác

– Hình 5. Một tác phẩm điêu khắc của người Lưỡng Hà miêu tả việc sử dụng bánh xe. Người ta đã tìm thấy hình khắc trên đá chiếc xe kéo có người điều khiển, với niên đại khoảng 5 000 năm trước; trên bức tường có khắc cả những chữ tượng hình. Nhờ đó xác định được cư dân Lưỡng Hà đã biết chế tạo ra bánh xe, đã có chữ viết,...

– Hình 6. Vườn treo Ba-bi-lon (GV xem mục V. Tài liệu tham khảo).

– Hình 7. Kim tự tháp và tượng nhân sư ở Ai cập (GV tham khảo mục *Em có biết* và nội dung phần giới thiệu về kênh hình mở đầu chương 3,... trên internet để miêu tả).

c) Gợi ý các hình thức tổ chức dạy học

– GV yêu cầu HS khai thác nội dung kênh chữ, kết hợp quan sát hình, thảo luận để trả lời câu hỏi: *Người Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại đã có những phát minh quan trọng nào?* Đại diện các nhóm HS lần lượt giới thiệu phát minh theo các lĩnh vực.

– Để làm cho HS hứng thú hơn với các thành tựu của người Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại, GV gợi ý HS liên hệ với ngày nay trả lời câu hỏi: *Bánh xe do người Lưỡng Hà phát minh ra hiện nay được ứng dụng trong những lĩnh vực nào?* (Làm bánh xe ô tô, xe máy,...). *Em biết từ “paper” (giấy viết trong tiếng Anh) có nguồn gốc từ từ nào không?...*

– GV khi cho HS khai thác nội dung về các công trình kiến trúc nổi tiếng – kì quan của thế giới cổ đại, cần có sự phân tích kĩ hơn về quy mô, kĩ thuật của vườn treo Ba-bi-lon

và kim tự tháp Ai Cập. GV có thể cho HS đọc phần *Em có biết* để thấy được sự hoành tráng, đồ sộ của công trình, trình độ điều luyện của người Ai Cập cổ đại.

Yêu cầu cần đạt: HS nêu được những thành tựu văn hoá chủ yếu của Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại và hiểu được giá trị của các thành tựu đó với cả ngày nay.

3. Luyện tập và vận dụng

Câu 1. GV có thể gợi ý cho HS điểm lại những thành tựu văn hoá quan trọng của người Ai Cập và Lưỡng Hà, sau đó thì cho các em phát biểu thành tựu mà mình ấn tượng nhất (GV không cần định hướng). Quan trọng là HS giải thích được vì sao ấn tượng nhất với thành tựu đó.

Câu 2. Trong khi tổ chức dạy học mục 3, GV nên gợi ý để HS tìm hiểu giá trị của phát minh đó đối với văn minh nhân loại và hiện nay chúng ta đang kế thừa những gì, từ đó HS có thể trả lời cho câu hỏi này (bánh xe, cái cày, hệ đếm thập phân và chữ số của người Ai Cập, hệ đếm 60 của người Lưỡng Hà,...)

Câu 3. Dựa vào gợi ý về cách viết chữ số của người Ai Cập (Mục V. *Tài liệu tham khảo*) để thực hiện.

V TÀI LIỆU THAM KHẢO

– Cách viết chữ số của người Ai Cập cổ đại: Họ dùng que nhọn vạch trên cát, một vạch là số 1, 2 vạch là số 2,... cho đến số 9. Vì chưa có chữ số 0 nên đến 10 thì dùng một đoạn dây thừng uốn vòng cung, đến 100 thì cuộn đoạn dây thừng lại, 1 000 thì bẻ một nhánh cây có lá cắm xuống cát,... Cho đến 1 000 000 thì vẽ một người giơ hai tay lên trời (tỏ sự ngạc nhiên – ôi trời! sao nhiều thế). Họ cộng bằng cách thêm các vạch hay cuộn dây vào, trừ bằng cách xoá bớt đi,... và cuối cùng đếm lại xem kết quả được bao nhiêu.

– Vườn treo Ba-bi-lon: Một công trình kiến trúc được liệt vào hàng kiệt tác của nhân loại, luôn luôn gắn liền với tên của một phụ nữ, đó là vườn treo Ba-bi-lon (vườn treo Se-mi-ra-mit). Vườn treo từng được coi là một trong bảy kì quan của thế giới cổ đại, được cho là do vua Ne-bu-chat-ne-da II xây dựng nên từ khoảng năm 600 TCN. Đứng trên vườn treo, người ta có thể nhìn bao quát cả thành Ba-bi-lon. Vườn treo là một khoảng xanh tươi mát, là niềm hi vọng và điểm định hướng cho những đoàn lạc đà hành trình trên sa mạc mênh mông và nóng bỏng.